

Số: ~~82~~/BC – BCD

Như Quỳnh, Ngày 15 tháng 06 năm.2023

BÁO CÁO CÔNG TÁC ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM
6 Tháng đầu năm 2023 (từ 01/01 – 31/5/2023)

Kính gửi : - UBND huyện Văn Lâm;
- Ban chỉ đạo ATVSTP huyện;

I. Hành chính

1. Tên xã.

-THỊ TRẦN NHƯ QUỲNH

- Dân số (người):18.750
- Diện tích (Km²) 705.ha
- Số thôn/bản/tổ:06

2. Thống kê nguồn lực quản lý ATTP tuyến xã/phường:

Tên đơn vị

- 1 Trạm y tế thị trấn như quỳnh.
- 2 Địa chỉ;

Số nhà: , Đường, phố/xóm thôn: như quỳnh. Phường/xã:TT như quỳnh

Quận/huyện;Văn lâm Tỉnh/TP:hưng yên

Điện thoại: 0358200115

Email;Tramytenhuquynh@g
mai.com.

3 Cán bộ, nhân viên:

(a) Tổng số cán bộ, nhân viên 10.người

(b) Phân loại (ghi số người vào cột tương ứng):

Cán bộ	Số lượng (người)
(1) Chuyên trách	0
(2) Kiêm nhiệm	01
(3) Khác (ghi rõ)	

(c) Trình độ học vấn (ghi số người vào cột tương ứng):

Trình độ	Số lượng (người)
(1) Sau đại học	0
(2) Đại học	01

(3) Cao đẳng, trung cấp	09
(4) Khác (ghi rõ)	

4. Thiết bị văn phòng của bộ phận được phân công nhiệm vụ bảo đảm ATTP

Tên trang thiết bị	Số lượng
(1) Máy tính (chiếc)0.....

(* Bao gồm cả cán bộ văn xã làm đầu mối về an toàn thực phẩm theo Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 10/10/2017 của Chính phủ tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2017.

3. Thông tin số cơ sở thực phẩm:

TT	Nội dung báo cáo	Tổng số cơ sở trên địa bàn xã (Cơ sở)	Số cơ sở thuộc quản lý của UBND xã (Cơ sở)	Số cơ sở có GCN đủ điều kiện/tổng số cơ sở phải cấp GCN (Cơ sở)
1	Cơ sở sản xuất thực phẩm (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh)	05	05	0/5
2	Cơ sở kinh doanh thực phẩm	45	45	2/45
3	Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống	40	40	3/40
4	Cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố	16	16	0/16
Tổng cộng		106	106	106

II. Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm

1. Quản lý, chỉ đạo:

TT	Nội dung hoạt động	Kết quả	
		Số lượng	Ghi chú
1	BCĐLN ATTP phường/xã/thị trấn do Chủ tịch UBND làm Trưởng ban:	01	
2	Họp BCĐLN ATTP	01	
3	Hội nghị triển khai, tổng kết của BCĐ	01	

2. Thông tin, truyền thông

TT	Tên hoạt động/hình thức	Kết quả	
		Số lượng	Ghi chú
1	Nói chuyện/Hội thảo		
2	Phát thanh loa, đài (tin/bài/phóng sự)	24	
3	Băng rôn, khẩu hiệu	06	
4	Tranh áp – phích/Posters		

5	Tờ gấp/tờ rơi		
6	Tài liệu khác (ghi rõ):.....		

3. Hoạt động thanh tra, kiểm tra:

- 1 Số lượng đoàn: 02
- 2 Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra (cơ sở): 17
- 3 Kết quả chi tiết:

T T	Nội dung	Tuyên xã				
		SX thực phẩm (gồm vừa SX và vừa KD)	KD thực phẩm	KD dịch vụ ăn uống	KD thức ăn đường phố	Tổ ng cộ ng
1	Tổng số cơ sở	05	45	40	16	10 6
2	Cơ sở được thanh tra, kiểm tra	01	4	12	0	17
	Đạt (số cơ sở/%)	01	4	10	0	15
	Vi phạm (số cơ sở/%)	0	0	02	0	02
3	Xử lý vi phạm	0	0	02	0	02
3.1	Phạt tiền:	0	0	02	0	02
	- Số cơ sở:	0	0	02	0	02
	- Tiền phạt (đồng):	0	0	15.000.0 00,	0	15, 00 0,0 00. (tr on g đó 1 cơ sở ch ưa nộ p ph ạt)
3.2	Xử phạt bổ sung:					
	- Đình chỉ hoạt động (*)	0	0	0	0	0



	- Tích thu tang vật...	0	0	0	0	0
3.3	Khắc phục hậu quả (loại, trọng lượng):	0	0	0	0	0
	- Buộc thu hồi (*)	0	0	0	0	0
	- Buộc tiêu hủy	0	0	0	0	0
	- Khác (ghi rõ):.....	0	0	0	0	0

(*) Tổng hợp các trường hợp đầu mối xử lý và chuyển cấp trên quyết định

4. Kiểm nghiệm thực phẩm

TT	Loại xét nghiệm nhanh	Kết quả xét nghiệm mẫu				
		Tổng số mẫu xét nghiệm (mẫu)	Mẫu đạt		Mẫu không đạt	
			Số lượng	%	Số lượng	%
1	Hóa lý	34	34		0	0
2	Vi sinh	0	0	0	0	

5. Ngộ độc thực phẩm

TT	Nội dung	Kết quả		So sánh (số lượng/%)
		Năm nay	Năm trước	
1	Số vụ (vụ)	0	0	0
2	Số mắc (người)	0	0	0
3	Số tử vong (người)	0	0	0
4	Số vụ \geq 30 người mắc (vụ)	0	0	0

6. Kinh phí triển khai hoạt động về ATTP

T	Nguồn kinh phí	Số lượng (triệu đồng)	Ghi chú
1	Ngân sách từ Chương trình mục tiêu y tế - dân số	0	0
2	Ngân sách từ địa phương	0	0
3	Nguồn kinh phí khác (ghi rõ)...	0	0
Tổng cộng		0	0

7. Các hoạt động khác (nếu có):

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm:

- Luôn được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND, Lãnh đạo UBND, Ban chỉ đạo An toàn vệ sinh thực phẩm huyện;
- Tinh thần, trách nhiệm của cán bộ thực hiện nhiệm vụ về ATVSTP trên địa bàn.

2. Tồn tại:

- Địa bàn rộng các cơ sở không cố định khó cho việc kiểm tra giám sát thường xuyên.
- Ý thức của hộ kinh doanh về công tác đảm bảo an toàn thực trên địa bàn chưa cao;
- Các hộ, cá nhân kinh doanh về lĩnh vực ATTP còn manh mún, nhỏ lẻ, tự phát, chưa được tập huấn về kiến thức an toàn thực phẩm.

3. Kiến nghị:

Đề nghị cấp trên tạo điều kiện cấp kinh phí để hoạt động.

- Mở lớp tập huấn cho các cơ sở kinh doanh, chế biến về lĩnh vực ATTP kiến thức về ATTP và các quy định của pháp luật về ATTP.

IV. Phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm

- Tiếp tục rà soát các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn
- Hướng dẫn các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm đăng ký kinh doanh và đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện VSATTP.
- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về VSATTP tới các cơ sở sản xuất chế biến kinh doanh thực phẩm.
- Tổ chức giám sát kiểm tra VSATTP tết trung thu và tết Nguyên đán.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- BCD liên ngành ATTP huyện;
- Phòng Y tế;
- Trung tâm Y tế huyện;
- Thường trực đảng ủy;
- Thường trực HĐND;
- Lãnh đạo UBND;
- Lưu: VT.

TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN



PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Đức Đoàn